

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày 07 tháng 3 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Hữu Lực
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TL - HSST ngày 20/02/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 28/02/2019, đối với các bị cáo:

1/ Dương Đức T, sinh ngày 06/01/1985

Nơi cư trú: thôn CT, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; bố đẻ: Dương Quốc Văn, sinh năm 1962, đã chết; mẹ: Lê Thị Hải, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1991, hiện làm ruộng tại xã Xuân Hòa; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Khổng Văn C, sinh ngày 13/01/1978.

Nơi cư trú: thôn HP, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; bố đẻ: Khổng Văn Huê, sinh năm 1925 đã chết; mẹ đẻ: Khổng Thị Xuyên, sinh năm 1927 đã chết; vợ: Khổng Thị Tạ, sinh năm 1979 hiện cư trú, làm ruộng tại Xuân Hòa, huyện Lập Thạch; con: có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Khổng Thị T, sinh năm 1982

Nơi cư trú: thôn HP, xã Xuân Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Khổng Đình H

Nơi cư trú: thôn HP, xã Xuân Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h ngày 21/01/2019, Dương Đức T đi đến quán của chị Khổng Thị T uống nước. Khoảng 5 phút sau có Khổng Văn C cũng đi đến đây. Thấy C, T nói “anh em mình làm mấy ván bi - a” ý là rủ C đánh bạc bằng hình thức chơi bi - a ăn tiền, C đồng ý, T nói với chị T “em đánh mấy ván bi - a” và chị T trả lời “ừ” xong liền đi vào trong làm việc nhà, còn T và C ở ngoài thống nhất với nhau hình thức đánh bạc là mỗi ván người chơi đánh hết được các quả bi – a từ số (1) đến số (15) xuống các lỗ là thắng bạc, đánh quả bi – a từ số (1) đến số (14) xuống lỗ mười (02 lỗ giữa bàn) là được ăn 50.000đ của người thua, đánh quả bi – a số (15) xuống lỗ thường (04 lỗ góc bàn) được 100.000đ và đánh quả bi – a số (15) xuống lỗ mười là được 150.000đ của người thua. Khi đánh bạc T có 3.400.000đ, C có 1.600.000đ, T và C đều sử dụng số tiền này vào đánh bạc. Khi T và C đang đánh bạc thì bị Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: thu trên người T số tiền 2.200.000đ T khai nhận đây là số tiền dùng chơi bi – a với C; thu trên người C số tiền 2.800.000đ C khai nhận đây là số tiền dùng chơi bi – a với T, tại thời điểm bị bắt quả tang C đang thắng của T số tiền 1.200.000đ; 01 bàn bi – a bằng gỗ đã cũ; 16 quả bi - a; 02 gậy bi - a và tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang theo quy định pháp luật.

Đối với chị Khổng Thị T là người cho Dương Đức T và Khổng Văn C thuê bàn bi – a, bản thân các bị cáo đều không nói và chị T cũng không biết các đối tượng thuê bàn bi – a để đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 11/QĐ-VKS ngày 18 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Dương Đức T và Khổng Văn C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Dương Đức T và Khổng Văn C. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Dương Đức T từ 09 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 22 tháng.

- Bị cáo Khổng Văn C từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Giao bị cáo T và C cho UBND xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo T và C số tiền 5.000.000đ để sung quỹ Nhà nước ;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Đức T và Khổng Văn C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Đức T và Khổng Văn C khai nhận toàn bộ hành vi Đánh bạc ngày 21/01/2019 như nội dung quyết định truy tố đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T và C không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tài liệu điều tra trong hồ sơ thể hiện, Khoảng 18h ngày 21/01/2019, Dương Đức T và Khổng Văn C đi đến quán của chị Khổng Thị T. T nói với chị T “em đánh mấy ván bi - a” và chị T trả lời “ừ” xong liền đi vào trong làm việc nhà, còn T và C ở ngoài thông nhất với nhau hình thức đánh bạc. Khi T và C đang đánh bạc thì bị Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu trên người T số tiền 2.200.000đ dùng chơi bi - a với C; thu trên người C số tiền 2.800.000đ dùng chơi bi - a với T.

Xét lời nhận tội của bị cáo T và C phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của các bị cáo; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; tang vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Dương Đức T và Khổng Văn C phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; hành vi đánh bạc được thua bằng tiền giữa ban ngày đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng mà hành vi của bị cáo gây ra để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng

nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án; thấy rằng:

Đối với bị cáo Dương Đức T với vai trò là khởi xướng việc đánh bạc, rủ bị cáo C đánh bạc, khi tham gia đánh bạc T và C đều tích cực thực hiện hành vi phạm tội cho đến khi bị bắt. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết đối với bị cáo T năm 2010 bị xử lý về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và đã được xóa án tích từ lâu; bị cáo C năm 2016 tham gia đánh bạc và được xét xử miễn trách nhiệm hình sự, song lần phạm tội này bị cáo T và C đều phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án, các bị cáo đều tỏ ra biết ăn năn hối cải, nhất thời phạm tội, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, xét thấy chỉ cần phạt các bị cáo mức án tù cho hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách nhất định, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình các bị cáo. Như vậy cũng đủ điều kiện để các bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả hai bị cáo.

[3] Về xử lý tang vật chứng gồm: Số tiền 5.000.000đ thu giữ trên bàn bạc, xét thấy đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo Dương Đức T và Khổng Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đức T và Khổng Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Dương Đức T 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 10 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Khổng Văn C 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T và C cho UBND xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo T và C có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Phạt tiền bị cáo Dương Đức T và Khổng Văn C mỗi bị cáo 10.000.000đ để sung quỹ Nhà Nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000đ của bị cáo T và C;

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Đức T và Khổng Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND Lập thạch
- THA Lập thạch
- Công an Lập thạch
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã Xuân Hòa
- Bị cáo
- Lưu hs+Vp

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Hữu Lực

